**TUẦN 12**

**CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI ĐỌC 1**

**NGƯỜI CÔ CỦA BÉ HƯƠNG** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc, viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 1

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Để cao tình cô cháu họ hàng.

- Phát hiện được một số chi tiết cho thấy Hương là một cô bé rất tình cảm, rất nhạy cảm với những điều tốt đẹp bình dị trong cuộc sống, biết chia sẻ suy nghĩ của bản thân với mọi người.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động đọc bài và tìm hiểu trước nội dung bài đọc, hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia hoạt động nhóm cùng với bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời được các câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có tình cảm gắn bó thương yêu những người thân yêu trong gia đình, họ hàng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thường xuyên tham gia các công việc của gia đình vừa sức với bản thân.

- Phẩm chất trung thực: Thật thà ngay thẳng trong học tập, mạnh dạn nói lên ý kiến của mình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với người thân trong gia đình, họ hàng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ, bài giảng Powerpoint, micro(trò chơi phóng viên)

- HS: SGK, vở ghi TV, VBT, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **\* Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Chia sẻ về chủ điểm.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS Chủ đề Cộng đồng nói về quan hệ giữa mọi người và các hoạt động trong xã hội. | - HS lắng nghe |
| - GV mời 1 HS đọc to, rõ yêu cầu của BT1 (Chia sẻ) | - 1 HS đọc – cả lớp theo dõi lắng nghe. |
| - GV yêu cầu HS tìm hiểu nội dung các vế ở câu bên A và bên B, lựa chọn và ghép một vế câu ở bên A với một câu thích hợp ở bên B để tạo thành một câu hoàn chỉnh.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. | - HS tìm hiểu cá nhân – làm việc nhóm đôi để hoàn thành các câu |
| - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả | - HS báo cáo  + a – 3  + b – 1  + c - 2 |
| - GV mời HS nhận xét – bổ sung. | - HS nhận xét – bổ sung |
| - GV nhận xét, mời HS giải thích một số từ ngữ khó trong các câu (*máu đào, tổ, tông, cội, nguồn,…)*  *.* | - HS giải thích từ  *- Giọt máu đào:  được dùng để chỉ những người có quan hệ huyết thống với nhau, những người trong cùng một gia đình, một tổ tiên.*  *Tổ: người cao nhất trong một dòng họ hoặc một tôn phái.*  *Tông: người thứ hai kế ông tổ.*  *Cội: tức là xa xăm, dài lâu.*  *Nguồn: tức là nơi bắt đầu. Từ đó chúng ta có thể hiểu rằng cội nguồn chỉnh là nơi khởi đầu, nơi cuối cùng chúng ta có thể đi về sau tất cả* |
| - ? Theo em, những câu này nói lên điều gì? | - HS suy nghĩ phát biểu theo ý cá nhân |
| - GV tổ chức cho hs tìm hiểu ý nghĩa của 3 câu tục ngữ | - Làm việc theo nhóm đôi |
| - GV mời một số nhóm trình bày. | - HS trình bày. |
| - GV mời HSNX – bổ sung | - HSNX – bổ sung |
| - GVNX – kết luận  + *Một giọt máu đào hơn ao nước lã:* Những người có quan hệ huyết thống (gia đình, họ hàng) thì thân thiết, gắn bó hơn những người xa lạ.  + *Nhiều điều phủ lấy giá gương / Người trong một nước phải thương nhau cùng:* Những người cùng sống trong một nước cần đoàn kết, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau.  *+ Con người có tổ có tông / Như cây có cội, như sông có nguồn:* Con cháu cần phải ghi nhớ và biết ơn công lao của tổ tiên, ông bà, dòng họ đã sinh ra mình, nuôi dưỡng mình trưởng thành. | - HS lắng nghe |
| - GV mời 6 HS đọc nối tiếp to, rõ yêu cầu của BT2 (Chia sẻ) | - HS theo dõi, lắng nghe |
| - GV giải thích nghĩa từ ngữ khó trong các câu:  + Bình chân như vại:  dùng để chỉ những người bình thản, không lo lắng gì.  + “một”,”chín”: mang ý nghĩa nhấn mạnh vai trò của sự nhẫn nhịn trên cán cân "một", "chín". Tức là chỉ việc nhẫn "một"- ít ỏi mà ta được đến "chín"- nhiều hơn rất nhiều điều an lành. |  |
| - GV mời HS hiểu ý nghĩa của câu nói. | - HS nêu |
| - GV giải thích những câu chưa được giải nghĩa. | - HS lắng nghe – suy nghĩ |
| - GV tổ chức cho hs tìm hiểu về cách ứng xử thể hiện qua các câu nói về hàng xóm, láng giềng, nêu lên ý kiến cá nhân. | - HS làm việc cá nhân – chia sẻ trong nhóm 4: *Tán thành hoặc không tán thành, giải thích lí do vì sao?* |
| - GV gọi HS báo cáo | - HS đại diện báo cáo  \* Dự kiến:  - Tán thành các câu a,b,d,g vì thể hiện những cách ứng xử tốt: hàng xóm láng giềng đoàn kết quan tâm giúp đỡ lẫn nhau nhường nhịn chia sẻ với nhau Không tán thành các câu c, e vì thể hiện những cách ứng xử không tốt: hàng xóm láng giềng không quan tâm giúp đỡ nhau. |
| - GV nhận xét, tuyên dương |  |
| - Giới thiệu bài:  + Trong bức tranh có những nhân vật nào? Theo em những nhân vật đó là ai? | - Học sinh quan sát tranh trao đổi theo suy nghĩ cá nhân. |
| GV: Trong bức tranh các em thấy một bạn gái đang ngồi viết thư. Theo em bạn ấy viết thư cho ai? Bạn ấy viết những gì trong thư? Để biết bạn ấy đã làm gì thi cô cùng các em hãy đọc bài người cô của bé Hương để biết được nội dung câu chuyện nhé. | - HS lắng nghe |
| - GV mời HS nhắc lại tựa bài – ghi tựa bài | - HS nhắc nối tiếp (đến khi GV viết xong tựa) – ghi tựa bài vào vở TV |
| **2. Khám phá***.*  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 1  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Để cao tình cô cháu họ hàng  **\* Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng thong thả, rõ ràng, diễn cảm. Nhấn giọng, gây ứng tượng ở những từ ngữ thể hiện đặc điểm, tâm trạng, cảm xúc: *chợt nhớ tới, tài giỏi, nhất trên đời, giỏi lắm, lúng túng, dày cộm cảm động, bé tí xíu, to tướng,…*  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn  +Đoạn 1: *Từ đầu ... cô tớ bận.*  +Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *gửi đi đâu*.  +Đoạn 3: *Phần còn lại.* | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *bệnh viện, lúng túng, dày cộp, …*) |
| *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS luyện đọc theo nhóm 3 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc. |
| - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*lúng túng, dày cộp, tí xíu)* | - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*:*  *+ tàu thủy: là một công trình kỹ thuật nổi, có thể chuyển dịch trên mặt nước, hay ngầm dưới nước, theo hướng đã định, với tốc độ cần thiết, và chuyên chở hàng hóa hay hành khách tùy theo đặc tính sử dụng của con tàu.*  + *to tướng: Rất to, hơn hẳn mức bình thường.* |
| - Gọi 1 HS năng khiếu đọc toàn bài. | - Lớp theo dõi, đọc thầm. |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu ( Tiết 2)**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. | - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động :  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - Theo dõi |
|  | \* Dự kiến |
| *Câu 1: Các bạn của Hương khoe về họ hàng như thế nào?* | Bạn Tâm khỏe có một người anh họ lái máy bay rất giỏi, khi bay qua nhà Tâm thì ném cho Tâm. loan thì khỏe có một người chú lái tàu thủy mang về cho bạn ấy rất nhiều vỏ ốc đẹp. |
| *Câu 2: Vì sao Hương lúng túng khi các bạn hỏi về cô Thu?(HS chọn đáp án A, B, C)*   1. *Vì …..* 2. *Vì lâu lắm rồi Hương không liên lạc với cô.* 3. *Vì Hương đã không nói đúng sự thật.* | Đáp án B: *Vì lâu lắm rồi Hương không liên lạc với cô.* |
| *Câu 3: Sau lần chuyện trò với các bạn Hương đã làm gì?( Phỏng vấn)* | Sau lần chuyền trò với các bạn, Hương đã viết thư cho cô Thu nhưng không gửi đi. Vì không biết địa chỉ của cô. |
| *Câu 4: Khi cô Thu nhận được những lá thư của Hương cô cảm thấy thế nào? vì sao cô cảm thấy như thế?(Phỏng vấn)* | Khi cô Thu nhận được những lá thư của Hương cô cảm thấy rất vui và cảm động, vì cô không ngờ hư không gặp cô từ ngày còn rất nhỏ mà vẫn nhớ đến cô nghĩ cho cô bao điều tốt đẹp. |
| *Câu 5: Tưởng tượng em là Hương trong câu chuyện trên em sẽ nói gì với các bạn khi nhận được thư của cô Thu?(Suy nghĩ viết câu trả lời vào VBT – báo cáo)* | Học sinh nói theo suy nghĩ của mình: VD: *“Các bạn ơi, cô Thu gửi thư cho tớ đấy! Tớ rất vui!”.* |
|  |  |
| - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc* *em hiểu gì về quan hệ giữa những người họ hàng?* | - HS suy nghĩ, trả lời |
| - GV nhận xét, chốt lại: *Giữa những người có quan hệ họ hàng với nhau thường có tình cảm kết nối bền chặt, vì họ cùng chung tổ tiên. Mỗi người chúng ta nên quan tâm tới họ hàng, dành tình yêu thương, chia sẻ với họ. Khi cả dòng họ đoàn kết, thương yêu nhau thì những người trong dòng họ cũng được bình an hạnh phúc.* | - Lắng nghe |
| **3. Thực hành: Luyện đọc nâng cao**  **\*Mục tiêu:**  Rèn đọc diễn cảm, nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  **\* Cách tiến hành:** | |
| *- Đấy là* ***người cô /*** *mà bé Hương* ***chợt nhớ tới /*** *trong một lần chuyện trò với các bạn.//*  *- Cô* ***không ngờ*** *cái con bé Hương, / khi theo bố mẹ vào Sài Gòn còn* ***bé tí xíu, /*** *thế mà bây giờ đã* ***viết thư*** *cho cô, / nhớ đến cô, / nghĩ cho cô* ***bao điều tốt đẹp.//***  *- Cô liền* ***viết một lá thư*** *cho bé Hương, /* ***kể*** *công việc của cô cho Hương nghe / và* ***hứa*** *sẽ vào t****hăm*** *Hương / trong kỳ nghỉ tết tới.//* | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì? | - HS nối tiếp chia sẻ. |
| - Nhận xét, tuyên dương | - HS nhận xét – tuyên dương. |
| \*Chốt (GDHS): Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ. | - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Kỉ niệm xưa. | - Lắng nghe thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................ | |

**BÀI VIẾT 1**

**TRẢ BÀI TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của bài văn, lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có những câu văn sinh động, gợi cảm hơn.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự sửa lỗi trong bài viết.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: mạnh dạn nêu ý kiến nhận xét đánh giá bài của bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phát hiện lỗi và sửa lỗi trong bài làm, vận dụng điều đã học để viết lại đoạn văn hay hơn.

**3. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, có ý thức sửa lại bài hay hơn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ, video bài hát, ti vi

- HS: Sách, bút, vở,..

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái cho học sinh.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **-** Cho lớp hát bài “Cái cây xanh xanh”  - Giới thiệu bài | - HS hát và vận động theo nhạc  - HS lắng nghe |
| **2. Thực hành luyện tập.**  **\* Mục tiêu:** Biết rút kinh nghiệm về bài TLV tả cây cối (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,…); tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV. HS biết nhận xét và sửa lỗi để có câu văn tả cây cối sinh động.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***a. Nhận xét chung:***  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp.  + Ưu điểm:  ..............................................................  ..............................................................  + Tồn tại  .............................................................  .............................................................  ***b. Hướng dẫn HS chữa bài:***  - GV phát bài cho HS.  - Hướng dẫn chữa lỗi chung.  + Lỗi về cấu tạo:...............................  + Lỗi về nội dung: ...........................  + Lỗi chính tả, dùng từ, lỗi câu ( GV đưa từng loại lỗi lên bảng) hướng dẫn HS sửa lỗi.  - GV nhận xét, chữa bài lại cho đúng.  ***c. Học tập những đoạn văn, bài văn hay:***  - GV đọc những bài, những đoạn văn hay của một số HS trong lớp (hoặc ngoài lớp  mình sưu tầm được).  -Tổ chức cho HS sửa lại câu văn, đoạn văn chưa hay trong bài cho sinh động, gợi cảm hơn. | **Cá nhân - Cả lớp**  - HS lắng nghe.  - Từng HS đọc lời nhận xét, ghi các loại lỗi và cách chữa lỗi.  - HS đối chiếu, đổi bài cho nhau theo từng cặp để soát lỗi còn sót, soát lại việc chữa lỗi.  - Cho 1 HS lên bảng chữa lỗi, lớp chữa lỗi vào bảng con.  - Lớp nhận xét bài trên bảng lớp.  - HS lắng nghe  HS trao đổi, thảo luận về cái hay, cái đẹp của các đoạn, bài văn.  Viết lại câu văn, đoạn văn trong bài cho hay hơn.  -1-2 HS đọc lại |
| **3. Vận dụng**  **\*Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Giáo dục BVMT.  - Mỗi loại cây đều cho ta những ích lợi gì? Em đã làm gì để chăm sóc cây ở nhà và ở trường?  - GV nhận xét tiết học .  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng. | - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**NÓI VÀ NGHE**

**KỂ CHUYỆN**

**CÂY HOA HỒNG BẠCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Nhớ nội dung, kể lại được câu chuyện Cây hoa hồng bạch.

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện.

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết quan tâm, hòa đồng và giúp đỡ mọi người.

- Phẩm chất trung thực: có ý thức về sự trung thực.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết tôn trọng tài sản của người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ, bài giảng Powerpoint.

- HS: SGK, giấy bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  **\* Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV cho 1,2 HS giới thiệu một câu chuyện về ước mơ.  - GV gọi HS nhận xét.  \*GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  - GV cho HS quan sát tranh và hỏi: Bức tranh vẽ những gì? | - HS giới thiệu câu chuyện đã đọc ở nhà.  - Nhận xét cách trình bày của bạn.  - HS nêu: vẽ ba ông cháu đang tưới hoa. |
| - Giới thiệu bài  - GV viết tựa bài lên bảng | - Lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài |
| **2. Khám phá***.*  **\* Mục tiêu:**  **+** Nhớ nội dung, kể lại được câu chuyện Cây hoa hồng bạch.  + Lắng nghe bạn kể, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1:** **Nghe kể chuyện.**  **-** GV gọi HS đọc yêu cầu 1 và các câu hỏi gợi ý.  - GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó. Có thể kết hợp nêu một số câu hỏi định hướng chú ý của HS.  - GV kể lần 2, lần 3 (hoặc chiếu video clip nếu có) | - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe và nêu từ khó hiểu cần giải thích.  - HS lắng nghe, ghi vắn tắt nội dung nghe được. |
| - Gọi HS trả lời các câu hỏi trong sơ đồ gợi ý để ghi nhớ các chi tiết chính trong câu chuyện: | \**Dự kiến câu trả lời:* |
| + Vườn cây ở khu tập thể xuất hiện như thế nào? | + Ở khu tập thể có một ông cụ đến ở cùng gia đình cô con gái và đã biến vạt đất trước nhà cô con gái thành một vườn cây. |
| + Chuyện gì xảy ra với cây hoa hồng bạch của ông cụ? | + Ông cụ thấy thiếu hai nụ hoa to sắp nở. Ai đó đã bẻ ngoéo cả cành hoa. |
| + Ai đã hái những nụ hoa hồng bạch? | + Hai bạn nhỏ tầm bảu tám tuổi đã hái những nụ hoa hồng bạch. |
| + Ông cụ đã nói thế nào để ba ông cháu cùng chăm sóc cây hoa? | + Ông cụ nói: “Nếu ngại mang cây về, thì mấy ông cháu mình trồng chung vậy. Chiều chiều các cháu đến đây tưới với ông. Lúc nào nụ hoa nở, ông cho mỗi cháu một bông. Được không?” |
| **Hoạt động 2:** **Kể chuyện** |  |
| -GV cho HS trao đổi nhóm đôi dựa vào các câu hỏi gợi ý, kể lại từng đoạn câu chuyện cho bạn nghe.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.  - GV mời 1 số nhóm báo cáo tình hình hoạt động nhóm. | - HS kể chuyện trong nhóm đôi.  - Nhận xét phần làm việc của nhóm |
| - GV đưa ra các tiêu chí kể chuyện. | *\* Dự kiến các tiêu chí:*  + Kể đúng nội dung.  + Kể đúng trình tự việc  + Lời kể tự nhiên kết hợp biểu cảm, cử chỉ. |
| - GV mời một số nhóm lên kể chuyện trước lớp.  - HS khác và GV nhận xét, góp ý theo các tiêu chí.  - Cho HS thi kể chuyện trước lớp.  - Gọi 1, 2 HS HTT kể lại toàn bộ câu chuyện. | - Lắng nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về lời kể của bạn.  - Nhận xét, góp ý cho bạn theo các tiêu chí đã đưa ra.  - Lắng nghe và bình chọn bạn kể hay nhất.  - Lắng nghe. |
| **3. Thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  + Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện.  + Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **\*Trao đổi về câu chuyện.**  - Gọi HS đọc yêu cầu 2.  \*GV sử dụng kĩ thuật “Mảnh ghép”  - Vòng 1: Nhóm Chuyên gia: GV cho HS thảo luận nhóm 6 theo câu hỏi được giao.  + Câu a): Theo em, hành động của các bạn nhỏ đáng chê trách ở điểm nào?  + Câu b): Ông cụ nói gì khi bắt gặp hai bạn nhỏ bẻ nụ hoa hồng?  + Câu c): Cách ứng xử của ông cụ giúp hai bạn nhỏ thay đổi như thế nào?  + Câu d): Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?  - Vòng 2: Nhóm Mảnh ghép: GV cho HS đếm số từ 1 đến 4 để hình thành nhóm mới. các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ câu trả lời ở vòng 1 cho nhau. Các nhóm trình bày vào bảng phụ.  - Gv mời các nhóm trình bày kết quả. | - Đọc yêu cầu.  - Thảo luận nhóm theo câu hỏi được phân công.  - Chia sẻ câu trả lời đã thảo luận ở vòng 1 và trình bày vào bảng phụ.  - Trình bày kết quả của nhóm mình: |
| + Câu a): Theo em, hành động của các bạn nhỏ đáng chê trách ở điểm nào?  + Câu b): Ông cụ nói gì khi bắt gặp hai bạn nhỏ bẻ nụ hoa hồng?  + Câu c): Cách ứng xử của ông cụ giúp hai bạn nhỏ thay đổi như thế nào?  + Câu d): Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?  - GV cùng HS nhận xét, bổ sung.  - GV tuyên dương các nhóm. | \* Dự kiến câu trả lời:  + Hai bạn nhỏ tự ý hái hoa của ông cụ khi ông cụ chưa cho phép.  + Lúc đầu ông nói đùa rằng ông cho các bạn cả cây hoa hồng khỏi phải hái hoa của ông. Sau đó, ông rủ các bạn nhỏ cùng chăm sóc cây với ông.  + Hai bạn nhỏ lúc đầu rất sợ haix, nhưng sau đó đã hiểu ra cái sai của mình và hằng ngày chăm sóc cây cùng với ông cụ.  + Chúng ta cần tôn trọng tài sản của người khác, không tự ý lấy đồ của người khác khi chưa được cho phép.  - Lắng nghe và bổ sung câu trả lời. |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nêu những chi tiết HS yêu thích trong câu chuyện. | - HS chia sẻ trước lớp. |
| \*GV giáo dục HS: Cần có ý thức trung thực, không tự ý lấy đồ của người khác và tôn trọng tài sản của người khác. | - Lắng nghe và thực hiện |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Trao đổi: Em đọc sách báo. | - Lắng nghe thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................ | |

**BÀI ĐỌC 2**

**KỈ NIỆM XƯA** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HK1

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Đề cao tình cảm gắn bó yêu thương giữa anh chị em họ và hàng nói chung.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động đọc bài và tìm hiểu trước câu trả lời ở nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng bài đọc trả lời các yêu cầu theo nội dung bài học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ, bài giảng Powerpoint.

- HS: SGK, VBT, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Giải cứu đại dương”.  - Hình thức chơi: HS chọn con vật dưới biển mà mình muốn giải cứu trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.86) *Bài đọc 1: Người cô của bé Hương theo yêu cầu ở mỗi thẻ gắn vào con vật đó.*  - GV gọi HS nhận xét giọng đọc và câu trả lời.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Đọc bài theo yêu cầu  - HS nhận xét.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| - Giới thiệu bài:  + Trong bức tranh, các em thấy các bạn nhỏ đang chơi đùa rất vui vẻ. Các em hãy đọc bài Kỉ niệm xưa để tìm hiểu về các bạn nhỏ này nhé. | - Học sinh quan sát tranh và nêu nội dung |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HK1  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Đề cao tình cảm gắn bó yêu thương giữa anh chị em họ và hàng nói chung.  - Cách tiến hành: | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thong thả, rõ ràng, tình cảm. Nhấn giọng gây ấn tượng ở những từ ngữ khó hoặc gợi tả: *râm ran, tít mù, lả tả, bất phân thắng bại, thân thiết, bền chặt,…* Giọng đọc chậm rãi ở câu cuối.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chốt vị trí 4 đoạn | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  HS chia đoạn: 4 đoạn  \*Dự kiến:  +Đoạn 1: *Từ đầu ... đến kéo nhau ra vườn chơi*.  +Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *một gốc vườn*.  +Đoạn 3: *Tiếp đến... Nghịch vừa vừa thôi..*  +Đoạn 4 : *Phần còn lại.* |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *bắt mạch, cúc tần, tít mù, …*) |
| *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc. |
| - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*án thư, bắt mạch, châm cứu, dây tơ hồng, bất phân thắng bại)* | - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*: cúc tần: Cúc tần là một vị thuốc Nam rất quý, có tính mát và vị đắng, thường được dùng để chữa chứng nhức đầu cảm sốt, bí tiểu, đau nhức xương khớp… và nhiều bệnh lý khác.* |
| - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài | - 1 HS HTT đọc lại toàn bài.  - Lớp theo dõi, đọc thầm. |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. | - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - HS nghe và làm việc theo nhóm – kĩ thuật mảnh ghép:  B1: Cá nhân đọc thầm trong SGK và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  B2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  B3: Làm việc theo nhóm mảnh ghép  B4: Chia sẻ trước lớp: LPHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi |
|  | *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:* |
| + Khung cảnh ngôi nhà xưa của ông bà nội được miêu tả như thế nào? | + Ngôi nhà khung gỗ, có những cột gỗ lim lên nước đen bóng. |
| + Mấy anh chị em chơi những trò chơi gì? Em thích những chi tiết nào trong hai đoạn văn miêu tả các trò chơi ấy? | + Mấy anh chị chơi bán hàng, đánh trận. VD: Tớ thích nhất chi tiết “ba anh em đánh nhau tít mù khiến cây rơi lả tả”./… |
| + Hình ảnh ông nội trong tâm trí các cháu vừa trang nghiêm vừa ấm áp. Hãy tìm những chi tiết trong bài đọc thể hiện điều đó. | + Cảnh ông nội ngồi sau án thư bên cửa sổ, bắt mạch, kê đơn, châm cứu và bốc thuốc thể hiện sự trang nghiêm. Còn cảnh ông thò đầu ra cửa sổ mắng yêu các cháu trai đang nghịch thể hiện sự trang nghiêm vừa cho thấy tình cảm ấm áp của ông dành cho các cháu. |
| + Câu nào dưới đây nói lên ý nghĩa (chủ đề) của bài đọc. Tìm ý đúng:  a) Tôi nhớ mãi về căn nhà nhỏ này, nơi lưu giữ tuổi thơ yêu dấu.  b) Mỗi khi ông làm việc, chị em chúng tôi lại kéo nhau ra vườn chơi.  c) Sau này, khi đã lớn khôn, chị em chúng tôi vẫn thân thiết với nhau như hồi còn thơ bé.  d) Phải chăng bởi những kỷ niệm thơ bé ấy mà tình chị em cô con cậu của chúng tôi vẫn bền chặt mãi qua thời gian? | + Câu D: Phải chăng bởi những kỷ niệm thơ bé ấy mà tình chị em cô con cậu của chúng tôi vẫn bền chặt mãi qua thời gian? |
| - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?* | - HS suy nghĩ, trả lời |
| - GV nhận xét, chốt lại: Đề cao tình cảm gắn bó yêu thương giữa anh chị em họ và hàng nói chung. | - Lắng nghe |
| **3. Thực hành, luyện tập: Đọc nâng cao**  - Mục tiêu: Rèn đọc diễn cảm, nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  - Cách tiến hành: | |
| *-* ***Khác*** *với bọn con gái,/* ***lũ con trai -*** */ là anh Hải, / con bác tôi / và Sơn, /Hữu / - con cô tôi / lại* ***khoái*** *trò chơi đánh trận.*  *- Thường là đến hồi* ***bất phân thắng bại*** */ thì ông nội* ***thò đầu*** *ra cửa sổ, / quát to: “* ***Nghịch*** *vừa vừa* ***thôi!****”.*  *-* ***Phải chăng*** */ bởi những* ***kỉ niệm*** *thơ bé ấy / mà tình chị em* ***con cô con cậu*** *của chúng tôi / vẫn* ***bền chặt*** *mãi qua thời gian?* | |
| - Hướng dẫn HS cách đọc diễn cảm  - GV chốt giọng đọc, chỗ nhấn giọng.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - 1 HS đọc đoạn văn – lớp theo dõi phát hiện từ bạn nhấn giọng  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì? | - HS nối tiếp chia sẻ. |
| - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng. | - HS nhận xét – tuyên dương. |
| \* (GDHS): Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ. | - Lắng nghe, rút kinh nghiệmđể thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Mảnh sân sau. | - Lắng nghe thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................ | |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TÍNH TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết tính từ trong câu. Hiểu được tác dụng của tính từ.

- Biết sử dụng tính từ để miêu tả sự vật, hoạt động, trạng thái, viết những câu văn đúng và hay.

**2. Năng lực chung:**

**-** Năng lực tự chủ và tự hoc: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, chủ động khi thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực tham gia vào hoạt động nhóm tìm hiểu về ý nghĩa của tính từ, mạnh dạn trình bày ý kiến cá nhân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức đã học về tính từ để viết những câu văn miêu tả.

**3. Bồi dưỡng phẩm chất:**

**- Chăm học: Tích cực tìm hiểu bài học, hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.**

**- Trách nhiệm: Có ý thực lựa chọn sử dụng từ ngữ để tả cây cối/đồ vật/ con vật một cách sinh động.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng nhóm, ti vi

- HS: Vở BT, bút, bảng con, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái cho học sinh kết hợp kiểm tra kiến thức đã học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Tổ chức cho HS vận động theo nhạc bài  A Ram sam sam kết hợp chuyền bóng.  - KTBC:  - Đặt câu có sử dụng từ bổ sung ý nghĩa cho động từ.  - Đặt câu và chỉ ra động từ trong câu.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát chuyền bóng  - 2 HS nhận được bóng thực hiện yêu cầu  - Lớp làm bảng con – trình bày  - Lớp nhận xét, đánh giá  - HS nhắc lại các từ loại đã học. |
| **2. Khám phá**  **\* Mục tiêu:** Hiểu được tác dụng của tính từ.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***a. Phần Nhận xét:***  ***Bài 1:***  - Gọi HS đọc bài tập 1  - Hướng dẫn xác định yêu cầu bài.  - Tổ chức cho HS làm bài trên phiếu bài tập     |  |  | | --- | --- | | Từ in đậm | sự vật, hoạt động,... được miêu tả | |  |  |   - GV kết luận, chốt đáp án đúng.  ***Bài 2: Xếp các từ in đậm ở BT1 vào nhóm thích hợp.***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi  - GV kết luận:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | chỉ hình dáng | chỉ màu sắc | chỉ tính chất | | nhỏ, rộng | đen bóng | cũ, mát dịu, tít mù, to, lả tả, vừa vừa |   ***b. Rút ra bài học:***  - GV đặt câu hỏi: Những từ chỉ hình dáng, màu sắc, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái gọi là gì?  - GV chốt: Những từ chỉ hình dáng, màu sắc, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái gọi là tính từ. | - 1 HS đọc - lớp đọc thầm bài  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - Nêu các từ in đậm có trong bài  - HS làm việc cá nhân ( Phiếu bài tập)  - HS chia sẻ nhóm đôi.  - Đại diện trình bày kết quả trước lớp – nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc to – lớp đọc thầm  - HS làm việc cá nhân, chia sẻ nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp – nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe, nhắc lại  - HS thi đua trả lời theo ý hiểu  - 2 HS nhắc lại bài học – lớp đọc thầm ghi nhớ.  - HS lấy VD về tính từ |
| **3: Luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được tính từ trong hai khổ thơ, đặt được câu có dùng tính từ.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***Bài 1: Tìm tính từ trong hai khổ thơ.***  ***-*** Tổ chức cho hs làm bài tập vào VBT  - Tổ chức trò chơi “ Gọi tên” trình bày kết quả  - Kết luận đáp án đúng:  trong veo, vui, nhiều, tròn, chan chứa  Hỏi: Tính từ là những từ như thế nào?  *-* GV nhận xét, tuyên dương  ***Bài 2: Đặt câu***  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  - GV giúp học sinh nắm yêu cầu của bài tập  - Tổ chức cho HS làm bài.  - Yêu cầu HS tự viết lại câu vừa đặt vào vở.  - Nhận xét, khen/ động viên. | - 1 HS đọc hai khổ thơ – lớp đọc thầm  - HS làm việc cá nhân VBT ( gạch chân tính từ)  - HS tham gia trò chơi – trình bày kết quả  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS nhắc lại  -1 HS đọc yêu cầu  - Làm việc theo nhóm 4 ( Khăn trải bàn)  - Các nhóm trình bày, nhận xét bổ sung hoàn chỉnh.  - HS làm bài vào vở ( cá nhân)  Ví dụ:  + Con mèo nhà em rất tinh nghịch.  +Nhà em vừa xây còn mới tinh.  - HS tự viết câu vào vở.  - Đọc câu văn của mình trước lớp. |
| **4. Vận dụng**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào việc dùng từ miêu tả.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Trò chơi: Bắn tên  Dùng tính từ để nói về một sự vật nào đó.  Ví dụ:  - Em hãy dùng 1 tính từ để nói về một người bạn thân của em ( chiếc bút, đôi giày,....)  - GV nhận xét, tuyên dương  ***-*** Nhận xét tiết học  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: Luyện tập về tính từ. | - HS tham gia trò chơi + nêu tính từ theo yêu cầu của quản trò.  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI VIẾT 2**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết lựa chọn tìm ý phù hợp cho đoạn văn tưởng tượng đã chọn.

- Biết sắp xếp ý cho đoạn văn tưởng tượng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết lựa chọn các ý để viết và có ý tưởng riêng về bài viết.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và trao đổi tìm ý và sắp xếp lên ý tưởng bài viết.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khả năng sáng tạo phong phú về các nhân vật hư cấu.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Lạc quan, biết ước mơ (tưởng tượng) về tương lai tốt đẹp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ thảo luận cùng bạn đưa ra những ý tưởng hay.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: SGK, bài giảng Powerpoint hoặc bảng phụ viết đề và gợi ý viết đoạn văn, các thẻ giấy màu đề 1 và đề 2 theo yêu cầu chỉ định (hoặc các hình học vuông, tròn, tam giác,...), bảng phụ hoặc bảng A2.

- HS: SGK, VBT, vở Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - GV mở bài hát: “Em vẽ con tàu tương lai.”  - GV: Bài hát nói về điều gì?  - GV nhận xét – dẫn vào bài.  - GTB: Ở tiết học viết trước, các em đã học cách viết một đoạn văn tưởng tượng. Hôm nay các em sẽ luyện tập tìm ý, sắp xếp ý cho đoạn văn tưởng tượng theo 1 trong 2 đề trong SGK. | - HS lắng nghe và TLCH.  \* Dự kiến: Bài hát nói về một em bé vẽ con tàu lao tới các vì sao. Tàu mang bao tình thương mến con người, là điều em bé ước mơ và tưởng tượng vẽ nên. |
| **2. Khám phá**  **\* Mục tiêu**: Biết lựa chọn tìm ý phù hợp cho đoạn văn tưởng tượng đã chọn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Phân tích và lựa chọn đề**  - GV gọi 2 học sinh đọc nối tiếp 2 đề bài trong SGK. | - 2 HS đọc đề. |
| - GV gọi 2 học sinh đọc nối tiếp gợi ý về nội dung và gợi ý cách thực hiện đề bài trong SGK.  - GV hỏi:  + Đề 1 yêu cầu viết về điều gì?  + Đề 2 yêu cầu viết về điều gì? | - 2 HS đọc gợi ý  \* Dự kiến:  + Viết đoạn văn tưởng tượng về Vương quốc Tương Lai  + Viết đoạn tưởng tượng về một em bé ở Vương quốc Tương lai. |
| - GV hướng dẫn HS lựa chọn đề mình thích, sau đó đọc cá nhân lại vở kịch Ở Vương quốc Tương Lai và suy nghĩ cá nhân theo nội dung gợi ý. | - HS lựa chọn đề và đọc vở kịch và suy nghĩ cá nhân. |
| - GV phát thẻ giấy màu có cùng màu sẽ về một nhóm (giấy màu đã được nhận theo đề) | - HS nhận thẻ cùng màu sẽ ghép nhóm thảo luận. |
| - GV giao nhiệm vụ:  + Dựa vào những gợi ý về nội dung trong SGK, tưởng tượng về nhân vật hoặc sự vật, sự việc được nêu trong đề bài và trao đổi với bạn theo gợi ý. | - HS thực hiện thảo luận nhóm theo nhiệm vụ. |
| \* GV gợi ý:  - Xác định rõ yêu cầu đề bài.  - Sử dụng SGK tham khảo.  - Thể hiện ý tưởng theo sơ đồ tư duy dựa trên các gợi ý hoặc tưởng tượng thêm bám sát yê cầu đề (*thể hiện câu từ ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu).*  - GV quan sát theo dõi và hỗ trợ. | - HS lắng nghe và thực hiện theo nhóm viết vào bảng phụ hoặc bảng A2. |
| - GV gọi đại điện 1 – 2 nhóm trình bày ý tưởng của nhóm.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét. | - HS đại diện trình bày.  - HS nhẫn xét.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Sắp xếp ý**  - GV hướng dẫn sắp xếp ý. (Lựa chọn và sắp xếp ý, lược bỏ các từ ngữ chưa phù hợp hoặc không cần thiết)  - GV theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS.  - GV mời đại diện một số HS trình bày bài trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS. | - HS sắp xếp ý cá nhân theo hướng dẫn vào VBT.  - 1- 2 HS trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng:**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **-** GV hỏi:  + Đoạn văn tưởng tượng là gì? | \* Dự kiến:  + Đoạn văn tưởng tượng là kể về việc chưa xảy ra hoặc không có thật, do con người viết tưởng tượng ra. |
| + Câu mở đoạn có tác dụng gì? | + Câu mở thường có tác dụng giới thiệu về sự việc tưởng tượng. |
| - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Bài viết 3: Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

**Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com**

**https://www.facebook.com/groups/vnteach/**

**https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/**